TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 59/2022/DS -ST Ngày: 30/9/2022 V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Công Đạt;

2. Bà Lê Thị Thúy Diễm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:* Ông Y Đum Kpă – Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-DS ngày 22/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QĐST-DS ngày 09/9/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần N; Địa chỉ: Số 201-203 đường C, phường 4, Quận 3, Tp. H;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Văn Bắc; Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP N; Địa chỉ: Số 168 Lê Hồng Phong, phường Thành C, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Y D Niê, bà H Đ Mlô; Địa chỉ: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Lê Văn B trình bày*:** Ông Y D Niê, bà H Đ Mlô có ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 1162/2017/502-CV ngày 22/9/2017 kèm theo Giấy nhận nợ số 02/GNN- 1162/2017/502-CV ngày 22/9/2018 và Thỏa ước sửa đổi bổ sung số 01/SĐ-1162/2017/502-CV để vay vốn tại Ngân hàng TMCP N, chi nhánh Đắk Lắk với tổng số tiền vay 300.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay đầu tư các khoan phục vụ sản xuất nông nghiệp; lãi suất trong hạn 11%/năm điều chỉnh 03 tháng 01 lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 300.000.000 đồng cho ông Y D Niê, bà H Đ Mlô.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Y D Niê, bà H Đ Mlô ký Hợp đồng thế chấp số 0189/2020/502-BĐ ngày 07/8/2020 đối với Thửa đất số 25, tờ bản đồ số 45, diện tích 15358m^2; tọa lạc tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 407670 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk cấp ngày 27/7/2020, đứng tên ông Y D Niê, bà H Đ Mlô.

Đến nay số tiền vay của ông Y D Niê, bà H Đ Mlô đã chuyển sang nợ quá hạn; mặc dù ngân hàng đã tạo điều kiện nhưng ông Y D Niê, bà H Đ Mlô vẫn không trả nợ đầy đủ đúng hạn cho ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y D Niê, bà H Đ Mlô phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 401.463.822 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 290.000.000 đồng; nợ lãi 111.463.822 đồng (lãi tính đến ngày 19/8/2021) và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 20/8/2021 theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng hạn mức số 1162/2017/502-CV ngày 22/9/2017 kèm theo Giấy nhận nợ số 02/GNN- 1162/2017/502-CV ngày 22/9/2018 và Thỏa ước sửa đổi bổ sung số 01/SĐ-1162/2017/502-CV cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp ông Y D Niê, bà H Đ Mlô không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 0189/2020/502-BĐ ngày 07/8/2020 đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 45, diện tích 15358m^2; tọa lạc tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 407670 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk cấp ngày 27/7/2020, đứng tên ông Y D Niê, bà H Đ Mlô.

Trường hợp xử lý tài sản không đủ để trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án tiếp tục kê biên phát mãi các tài sản khác của ông Y D Niê, bà H Đ Mlô cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Y D Niê, bà H Đ Mlô trả đầy đủ nợ cho ngân hàng mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng trả cho ông Y D Niê, bà H Đ Mlô giấy tờ pháp lý của tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 407670 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk cấp ngày 27/7/2020, đứng tên ông Y D Niê, bà H Đ Mlô.

- Bị đơn ông Y D Niê, bà H Đ Mlô đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N, buộc ông Y D Niê, bà H Đ Mlô phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 401.463.822 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 290.000.000 đồng; nợ lãi 111.463.822 đồng (lãi tính đến ngày 19/8/2021) và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 20/8/2021 theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng hạn mức số 1162/2017/502-CV ngày 22/9/2017 kèm theo Giấy nhận nợ số 02/GNN- 1162/2017/502-CV ngày 22/9/2018 và Thỏa ước sửa đổi bổ sung số 01/SĐ-1162/2017/502-CV cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp ông Y D Niê, bà H Đ Mlô không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Y D Niê, bà H Đ Mlô đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đến tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt tại phiên

tòa; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Ông Y D Niê, bà H Đ Mlô có ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 1162/2017/502-CV ngày 22/9/2017, Giấy nhận nợ số 02/GNN- 1162/2017/502-CV ngày 27/9/2018 và Thỏa ước sửa đổi bổ sung số 01/SĐ-1162/2017/502-CV để vay vốn tại Ngân hàng TMCP N, chi nhánh Đắk Lắk với tổng số tiền vay 300.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay đầu tư các khoan phục vụ sản xuất nông nghiệp; lãi suất trong hạn 11%/năm điều chỉnh 03 tháng 01 lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm. Thực hiện hợp đồng, khi đến hạn ông Y D Niê, bà H Đ Mlô không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng như thỏa thuận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N, buộc ông Y D Niê, bà H Đ Mlô phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N tổng số tiền 401.463.822 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 290.000.000 đồng; nợ lãi 111.463.822 đồng (lãi tính đến ngày 19/8/2021) và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 20/8/2021 theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng hạn mức, Giấy nhận nợ và Thỏa ước sửa đổi bổ sung cho đến khi trả xong nợ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[3.2] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay, ông Y D Niê, bà H Đ Mlô đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0189/2020/502-BĐ ngày 07/8/2020 đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 45, diện tích 15358m^2; tọa lạc tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 407670 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk cấp ngày 27/7/2020, đứng tên ông Y D Niê, bà H Đ Mlô.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ của ngân hàng. Trường hợp ông Y D Niê, bà H Đ Mlô không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0189/2020/502-BĐ ngày 07/8/2020 để thu hồi nợ.

Trường hợp xử lý tài sản không đủ để trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiếp tục kê biên phát mãi các tài sản khác của ông Y D Niê, bà H Đ Mlô cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Y D Niê, bà H Đ Mlô trả đầy đủ nợ cho ngân hàng mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng trả cho ông Y D Niê, bà H Đ Mlô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 407670 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk cấp ngày 27/7/2020, đứng tên ông Y D Niê, bà H Đ Mlô phù hợp với quy định tại các Điều 317, 318, 319, 321, 322, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Y D Niê, bà H Đ Mlô phải chịu 20.058.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền 10.029.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là phù hợp với quy định tại Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

- Về số nợ: Buộc bị đơn ông Y D Niê, bà H Đ Mlô phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N tổng số tiền 401.463.822 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 290.000.000 đồng; nợ lãi 111.463.822 đồng (lãi tính đến ngày 19/8/2021) và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 20/8/2021 theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng hạn mức số 1162/2017/502-CV ngày 22/9/2017, Giấy nhận nợ số 02/GNN- 1162/2017/502-CV ngày 27/9/2018 và Thỏa ước sửa đổi bổ sung số 01/SĐ-1162/2017/502-CV.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Y D Niê, bà H Đ Mlô không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0189/2020/502-BĐ ngày 07/8/2020 đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 45, diện tích 15358m^2; tọa lạc tại xã

C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 407670 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk cấp ngày 27/7/2020, đứng tên ông Y D Niê, bà H Đ Mlô.

Trường hợp xử lý tài sản không đủ để trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiếp tục kê biên phát mãi các tài sản khác của ông Y D Niê, bà H Đ Mlô cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Y D Niê, bà H Đ Mlô trả đầy đủ nợ cho ngân hàng mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng trả cho ông Y D Niê, bà H Đ Mlô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 407670 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk cấp ngày 27/7/2020, đứng tên ông Y D Niê, bà H Đ Mlô.

2. Về án phí:

Bị đơn ông Y D Niê, bà H Đ Mlô phải chịu 20.058.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền 10.029.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 60AA/2021/0007695 ngày 12/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Thái Văn Hải

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND huyện Krông Búk;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Búk;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Vp.*